

Số: 648/QĐ-ĐHTCQTKD

Hưng Yên, ngày 24 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, hệ chính quy
ngành Hệ thống thông tin quản lý**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Căn cứ Quyết định số 1320/QĐ-TTg ngày 18/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tài chính-QTKD trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 212/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính-Quản trị kinh doanh về việc ban hành Quy chế đào tạo hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này “Chương trình đào tạo trình độ đại học, hệ chính quy ngành Hệ thống thông tin quản lý” (có chương trình kèm theo).

Điều 2. Chương trình được áp dụng vào giảng dạy, học tập từ Khóa 6 (Khóa học 2018 - 2022) trình độ đại học, hệ chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

Điều 3. Trưởng các đơn vị chức năng và sinh viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- BGH;
- Các đơn vị;
- Lưu: VT; QLĐT.



TS. Nguyễn Trọng Nghĩa

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số 648/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 24 tháng 10 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính- Quản trị kinh doanh)*

Tên chương trình:	Hệ thống thông tin quản lý
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo :	Hệ thống thông tin quản lý
Mã ngành:	7340405
Loại hình đào tạo:	Chính quy

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu tổng quát

Đào tạo cử nhân ngành Hệ thống thông tin quản lý có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh; có kiến thức chuyên sâu, cập nhật về hệ thống thông tin; có khả năng nghiên cứu tự bổ sung kiến thức thích ứng với môi trường làm việc; có đủ năng lực tổ chức hệ thống thông tin để giải quyết vấn đề và tạo ra những cơ hội mới trong quản lý và quản trị kinh doanh.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. *Kiến thức:* Cử nhân Hệ thống thông tin quản lý được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh hiện đại; có kiến thức rộng và cập nhật về công nghệ phần cứng, phần mềm, quản trị dữ liệu, mạng và truyền thông, bảo mật và an toàn dữ liệu ứng dụng trong công nghệ thông tin; có kiến thức chuyên sâu về phân tích, thiết kế, xây dựng và quản trị các hệ thống mạng và các hệ thống thông tin trong quản lý, kinh doanh của các công ty, tổ chức.

1.2.2. *Kỹ năng:* Có kỹ năng xác định, phân tích và giải quyết vấn đề thuộc lĩnh vực kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh bằng hệ thống thông tin quản lý; có kỹ năng giao tiếp, truyền thông kinh doanh và làm việc theo nhóm.

1.2.3. *Thái độ:* Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; tôn trọng và chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước; có ý thức tổ chức kỷ luật tốt; năng động, nhiệt tình và có tinh thần hợp tác trong công việc; có tinh thần học tập nâng cao trình độ.

1.2.4. *Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:* Có thể làm việc tại các cơ quan Nhà nước, các tổ chức chính trị, xã hội từ Trung ương đến địa phương trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin; làm chuyên gia tư vấn về hệ thống thông tin trong các tổ chức, các công ty thuộc mọi loại hình doanh nghiệp; làm quản lý hay chuyên gia hệ thống thông tin trong các công ty tin học, trung tâm thông tin hay công ty môi giới thông tin; làm giảng viên hệ thống thông tin quản lý trong các trường đại học.

1.2.5. *Trình độ ngoại ngữ và tin học:* Đạt trình độ về tin học và ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Tài chính-Quản trị kinh doanh. Ngoài ra, có kiến thức cập nhật và chuyên sâu về ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, khai thác và quản trị các hệ thống thông tin hỗ trợ các hoạt động quản lý và QTKD trong các công ty, tổ chức.

2. Thời gian đào tạo: 4 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 126 tín chỉ chưa kể phần kiến thức về Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng-an ninh (*có quy định riêng*).

4. Đối tượng tuyển sinh:

Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) và tương đương, có đủ sức khoẻ để học tập và làm đầy đủ các thủ tục dự thi, xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh riêng của Trường Đại học Tài chính-QTKD.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo

Chương trình đào tạo được thực hiện trong 4 năm gồm 8 học kỳ, trong đó có 7 học kỳ tích lũy kiến thức tại trường và 1 học kỳ thực tập tốt nghiệp. Cuối khóa, sinh viên viết khóa luận tốt nghiệp.

Sinh viên đào tạo theo loại hình chính quy áp dụng Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ và Quyết định số 212/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 14/5/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính-Quản trị kinh doanh về việc ban hành Quy chế đào tạo hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

5.2. Công nhận tốt nghiệp:

Kết thúc khóa học, sinh viên được công nhận tốt nghiệp khi hội đủ các tiêu chuẩn theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ và Quyết định số 212/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 14/5/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính-Quản trị kinh doanh về việc ban hành Quy chế đào tạo hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

6. Thang điểm: Thang điểm 10, thang điểm 4 kết hợp với thang điểm chữ.

7. Nội dung chương trình:**7.1 Kiến thức giáo dục đại cương: 37 tín chỉ****7.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 89 tín chỉ.**

7.2.1. Kiến thức cơ sở của khối ngành: 6 tín chỉ

7.2.2. Kiến thức cơ sở của ngành: 14 tín chỉ

7.2.3. Kiến thức ngành: 17 tín chỉ

7.2.4. Kiến thức chuyên ngành: 22 tín chỉ

7.2.5. Kiến thức bổ trợ: 20 tín chỉ

7.2.6. Thực tập cuối khoá và khóa luận tốt nghiệp: 10 tín chỉ

7.3. Chương trình đào tạo (chuyên ngành Công nghệ thương mại điện tử).**A. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG: 37 tín chỉ**

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ
		<i>Phần bắt buộc</i>	35
1	006010	Những NLCB của Chủ nghĩa Mác-Lênin HP1	2 (2,0)
2	006020	Những NLCB của Chủ nghĩa Mác-Lênin HP2	3 (3,0)
3	006040	Đường lối CM của Đảng Cộng sản Việt Nam	3 (3,0)
4	006030	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2 (2,0)
5	004301	Toán cao cấp	3 (3,0)
6	004270	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3 (3,0)
7	004220	Mô hình toán kinh tế	2 (2,0)
8	007040	Tiếng Anh cơ bản HP1	3 (3,0)
9	007050	Tiếng Anh cơ bản HP2	3 (3,0)
10	007070	Tiếng Anh cơ bản HP3	3 (3,0)
11	004040	Tin học đại cương	3 (2,1)
12	005200	Pháp luật đại cương	3 (3,0)
13	005030	Soạn thảo văn bản	2 (2,0)
		<i>Phần tự chọn</i>	2
1	006070	Khoa học giao tiếp	2 (2,0)
2	006050	Xã hội học	2 (2,0)
3	006060	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2 (2,0)

B. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP: 89 tín chỉ**I. Kiến thức cơ sở của khối ngành: 6 tín chỉ**

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ
1	003011	Kinh tế học vi mô	3 (3,0)
2	003221	Kinh tế học vĩ mô	3 (3,0)

II. Kiến thức cơ sở của ngành: 14 tín chỉ

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ
1	009091	Thương mại điện tử căn bản	2 (2,0)
2	002011	Nguyên lý kế toán	3 (3,0)
3	003301	Quản trị học	3 (3,0)
4	005191	Marketing căn bản	3 (3,0)
5	001330	Tài chính – Tiền tệ HP1	3 (3,0)

III. Kiến thức ngành: 17 tín chỉ

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ
1	009057	Luật thương mại điện tử	3 (3,0)
2	004092	Cơ sở lập trình	3 (2,1)
3	003419	Marketing trên internet	2 (2,0)
4	004172	Cơ sở dữ liệu 1	3 (2,1)
5	004261	Hệ thống thông tin quản lý	3 (3,0)
6	004303	Mạng máy tính và truyền thông	3 (2,1)

IV. Kiến thức chuyên ngành: 22 tín chỉ

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ
1	004401	Phân tích thiết kế hệ thống thương mại điện tử	3 (3,0)
2	004402	Xây dựng website thương mại điện tử	3 (2,1)
3	003501	Chiến lược kinh doanh điện tử	2 (2,0)
4	001505	Thanh toán điện tử	2 (2,0)
5	004302	Lập trình web	3 (2,1)
6	004306	Hệ quản trị CSDL	3 (2,1)
7	004403	An toàn và bảo mật trong thương mại điện tử	3 (2,1)
8	004404	Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)	3 (2,1)

V. Kiến thức bổ trợ: 20 tín chỉ

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ
		<i>Phần bắt buộc</i>	<i>15</i>
1	003281	Quản trị dự án	3 (3,0)
2	007060	Tiếng anh kinh tế	3 (3,0)
3	004280	Excel căn bản	3 (2,1)
4	003293	Quản trị Logistic kinh doanh	3 (3,0)
5	003084	Quản trị chuỗi cung ứng	3 (3,0)

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ
		<i>Phần tự chọn</i>	5
1	003405	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	2 (2,0)
2	001065	Thanh toán quốc tế	2 (2,0)
3	003410	Quản trị quan hệ khách hàng	3 (3,0)
4	004405	Đồ họa web và đa phương tiện	3 (2,1)
5	004406	Phát triển ứng dụng mã nguồn mở	3 (2,1)

VI. Thực tập cuối khóa và khóa luận tốt nghiệp (hoặc tương đương): 10 tín chỉ



HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Trọng Nghĩa